

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp phần mềm

Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) đang có nhu cầu mua sắm phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện;

Để có cơ sở lập dự trù mua sắm và hoàn thiện hồ sơ thầu theo quy định Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng và kinh nghiệm vui lòng chào giá. Nội dung chào giá theo phụ lục đính kèm.

I. Thông tin chi tiết đơn vị nhận báo giá như sau:

- Đơn vị nhận báo giá: Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt thành phố Đà Nẵng
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bảng báo giá vui lòng gửi trực tiếp về Phòng Tổ chức Hành chính - Kế hoạch tài chính, Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: 118 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại liên hệ: 0236.3.747.088 vào giờ hành chính trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 17 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2023.

II. Hồ sơ chào giá gồm:

- Bảng báo giá (ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên, có đóng dấu đỏ của đơn vị chào giá).
- Bảng báo giá phải ghi rõ thời gian, hiệu lực của chào giá.
- Bảng báo giá gửi kèm theo 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu treo của đơn vị chào giá.
- Giá chào là giá trọn gói đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).
- Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá, bên ngoài ghi rõ nội dung: “Báo giá phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện cho Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt”.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về tính pháp lý của bảng chào giá và các Đơn

vị chào giá đảm bảo độc lập, không liên quan với nhau. Bệnh viện chỉ xem xét, lựa chọn các đơn vị, công ty cung cấp gửi Báo giá đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận CNTT (để đăng website);
- Lưu: VT, TCHCKHTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hải

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá ngày /8/2023 của Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện	<p>1. Phân hệ Quản lý hệ thống (05 chức năng chi tiết)</p> <p>1.1. Quản lý cơ cấu tổ chức: Khoa phòng, Nhân sự, Chức danh, Kho, điểm làm việc</p> <p>1.2. Quản lý tài khoản sử dụng phần mềm, phân quyền sử dụng các chức năng</p> <p>1.3. Nhật ký hệ thống: ghi nhận tất cả thao tác người dùng lên hệ thống phần mềm</p> <p>1.4. Phân quyền người dùng và gán người dùng tới từng điểm dịch vụ</p> <p>1.5. Hiệu chỉnh thông tin đơn vị</p> <p>2. Phân hệ Quản lý cấu hình danh mục (09 chức năng chi tiết)</p> <p>2.1. Địa lý hành chính</p> <p>2.2. Trình độ văn hóa</p> <p>2.3. Danh mục DVKT</p> <p>2.4. Chuyên môn: Danh sách ICD10, Phương pháp vô cảm, ...</p> <p>2.5. Thuốc: phân loại, nhóm thuốc, thiết lập các mẫu cần in khi lên phiếu yêu cầu, phiếu lĩnh thuốc. Tự động tổng hợp để tách phiếu hay in chung trong quá trình nhận thuốc/VTTYT</p> <p>2.6. Vật tư y tế</p> <p>2.7. Đơn vị Y tế</p> <p>2.8. Lương tối thiểu: tính BHYT</p> <p>2.9. Thông số: Cấu hình thông số bệnh viện, kết nối với Cơ sở dữ liệu khác</p> <p>3. Phân hệ Tiếp nhận bệnh nhân (11 chức năng chi tiết)</p> <p>3.1. Tiếp nhận bệnh nhân Viện phí</p> <p>3.2. Tiếp nhận bệnh nhân Bảo hiểm: nhập tay, quét mã QR code trên thẻ bảo hiểm, xác định ID định danh</p> <p>3.3. Tiếp nhận bằng Kiosk</p> <p>3.4. Xem lịch sử khám chữa bệnh trước đây của bệnh nhân.</p> <p>3.5. Kiểm tra thông tuyến</p> <p>3.6. Thống kê, báo cáo chung</p>	Gói	01

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>3.7. Thống kê tiếp nhận 3.8. Thống kê theo thông tin 3.9. Báo cáo danh sách người nước ngoài 3.10. Thống kê bệnh nhân vào viện 3.11. Thống kê bệnh nhân chuyển viện</p> <p>4. Phân hệ Khám chữa bệnh Ngoại trú (25 chức năng chi tiết)</p> <p>4.1. Danh sách bệnh nhân đang chờ khám bệnh tại từng phòng khám, chuyển Bệnh qua phòng khám khác 4.2. Quản lý phòng Lưu 4.3. Xem/Cập nhật thông tin bệnh nhân: thông tin hành chính, thông tin bảo hiểm 4.4. Danh sách bệnh nhân đang chờ khám bệnh tại từng phòng khám, chuyển Bệnh qua phòng khám khác 4.5. Chỉ định Cận lâm sàng 4.6. Chỉ định Phẫu thuật - thủ thuật 4.7. Chỉ định Giải phẫu bệnh 4.8. Xem kết quả cận lâm sàng 4.9. Xem kết quả Phẫu thuật – Thủ thuật 4.10. Xem kết quả Giải phẫu bệnh 4.11. Kê toa thuốc 4.12. Cấp phát thuốc ngoại trú 4.13. Ghi sinh hiệu/tiền sử bệnh 4.14. In các phiếu chỉ định thuốc, cận lâm sàng, bảng kê chi phí khám chữa bệnh, giấy nhập viện. 4.15. Xử lý bệnh nhân: chuyển phòng khám, cho về, chuyển viện, nhập viện. 4.16. Xem chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân 4.17. Xem chỉ định cận lâm sàng, thuốc sử dụng trong quá trình khám chữa bệnh 4.18. Thống kê thuốc tại khoa phòng 4.19. Thống kê bệnh nhân nhập viện 4.20. Thống kê/Báo cáo: Bệnh nhân chưa kết thúc thủ tục 4.21. Sổ chi tiết khám chữa bệnh</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>4.22. Thống kê tổng hợp bệnh nhân nhập viện/tai nạn</p> <p>4.23. Xác nhận nghỉ BHXH</p> <p>4.24. Thống kê chứng nhận nghỉ BHXH</p> <p>4.25. In bảng kê chi phí khám chữa bệnh Ngoại trú của bệnh nhân.</p> <p>5. Phân hệ Quản lý Điều trị Nội trú (34 chức năng chi tiết)</p> <p>5.1. Nhập khoa điều trị: Lấy thông tin bệnh nhân từ cơ sở dữ liệu ngoại trú và tiến hành nhập khoa. (Thông tin hành chính và các phát sinh KCB ngoại trú)</p> <p>5.2. Theo dõi danh sách bệnh nhân đang điều trị tại khoa, danh sách bệnh nhân chờ nhập khoa, danh sách bệnh nhân chuyển khoa.</p> <p>5.3. Xem/Cập nhật thông tin bệnh nhân: thông tin hành chính, thông tin bảo hiểm, chuyển đối tượng BN từ Viện phí sang Bảo hiểm và ngược lại</p> <p>5.4. Điều chỉnh thông tin nhập viện</p> <p>5.5. Lên y lệnh hằng ngày : Sao chép y lệnh từ ngày trước; Chỉ định thuốc; Chỉ định Cận lâm sàng; Chỉ định Giải Phẫu bệnh; Chỉ định Phẫu thuật – Thủ thuật; Chỉ định máu và các dịch vụ khác.</p> <p>5.6. In tờ điều trị, phiếu công khai thuốc và y lệnh hằng ngày, phiếu chỉ định cận lâm sàng, bảng kê chi phí khám chữa bệnh, giấy ra viện, phiếu nhận thuốc, phiếu trả thuốc</p> <p>5.7. In bảng tên Bệnh nhân</p> <p>5.8. Thiết lập và sử dụng danh sách DVKT thường dùng theo từng khoa trong chỉ định điều trị</p> <p>5.9. Trưởng hợp điều trị tại Khoa Quốc tế</p> <p>5.10. Dịch vụ kỹ thuật cao & chi phí lớn trong điều trị</p> <p>5.11. Sơ kết 15 ngày điều trị</p> <p>5.12. Ghi sinh hiệu/Tiền sử bệnh</p> <p>5.13. Hội chẩn và in biên bản hội chẩn</p> <p>5.14. Xem danh sách biên bản hội chẩn</p> <p>5.15. Xem kết quả cận lâm sàng</p> <p>5.16. Xem kết quả Phẫu thuật – Thủ thuật</p> <p>5.17. Xem kết quả Giải Phẫu bệnh</p> <p>5.18. Yêu cầu dược</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>5.19. Cấp phát thuốc đến bệnh nhân</p> <p>5.20. Trả thuốc, thống kê trả thuốc</p> <p>5.21. Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày</p> <p>5.22. Xem danh sách bệnh nhân được kê toa thuốc theo từng ngày</p> <p>5.23. In phiếu đề nghị tạm ứng tiền</p> <p>5.24. Theo dõi công nợ, chi phí điều trị của bệnh nhân</p> <p>5.25. Xử lý bệnh nhân: chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện, tử vong.</p> <p>5.26. Hồ sơ bệnh án nội trú</p> <p>5.27. Chức năng hẹn tái khám khi xuất viện và thực hiện khám bệnh khi hẹn tái khám</p> <p>5.28. Quản lý chăm sóc: theo dõi diễn biến, thực hiện chăm sóc. In phiếu chăm sóc</p> <p>5.29. Đọc thông tin điều trị của bệnh nhân tại khoa</p> <p>5.30. Xem lại chỉ định cận lâm sàng, thuốc sử dụng trong quá trình điều trị</p> <p>5.31. Xem thông tin sinh hiệu, tiền sử bệnh</p> <p>5.32. In hồ sơ bệnh án của bệnh nhân</p> <p>5.33. Thống kê/Báo cáo: Thống kê Bệnh nhân điều trị nội trú, Sổ điều trị nội trú</p> <p>5.34. In bảng kê chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân khi chuyển khoa và khi kết thúc đợt điều trị</p> <p>6. Phân hệ Cận lâm sàng (11 chức năng chi tiết)</p> <p>6.1. Quản lý danh mục Thăm dò chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh: Loại thiết bị, Tên thiết bị, Kỹ thuật thực hiện, Mẫu trả kết quả</p> <p>6.2. Kết nối đến thiết bị và thực hiện chụp hình đính kèm hình ảnh siêu âm, nội soi (10 hình)</p> <p>6.3. Thiết lập mẫu trả kết quả theo từng dịch vụ khác nhau</p> <p>6.4. Thống kê/Báo cáo Thăm dò chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh: Thống kê chẩn đoán hình ảnh, Sổ theo dõi chẩn đoán hình ảnh, Tổng hợp số liệu tháng, Báo cáo thống kê hoạt động cận lâm sàng</p> <p>6.5. Quản lý danh mục Phẫu thuật và thủ thuật: Loại phẫu thuật/thủ thuật, phương pháp phẫu thuật,...</p> <p>6.6. Trả kết quả phẫu thuật - thủ thuật</p> <p>6.7. Thống kê/Báo cáo phẫu thuật - thủ thuật: Thống kê phẫu thuật - thủ thuật, Thống kê</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>số lần phẫu thuật - thủ thuật theo bác sĩ, Sổ thủ thuật, Sổ phẫu thuật, Thống kê hoạt động phẫu thuật - thủ thuật</p> <p>6.8. Quản lý danh mục Xét nghiệm : Yếu tố yêu cầu xét nghiệm, loại xét nghiệm, loại bệnh phẩm</p> <p>6.9. Chuẩn bị dữ liệu xét nghiệm để Phần mềm khác lấy và trả kết quả</p> <p>6.10. Nhập số liệu Trả kết Xét nghiệm qua bằng tay</p> <p>6.11. Thống kê/Báo cáo Xét nghiệm: Thống kê xét nghiệm chi tiết, Sổ xét nghiệm</p> <p>7. Phân hệ Giải phẫu bệnh (04 chức năng chi tiết)</p> <p>7.1. Quản lý danh mục: loại thiết bị, thiết bị, kỹ thuật thực hiện, mẫu trả kết quả</p> <p>7.2. Trả kết quả</p> <p>7.3. Danh sách thanh toán giải phẫu bệnh lý</p> <p>7.4. Thống kê/Báo cáo: Thống kê giải phẫu bệnh, Báo cáo chi tiết giải phẫu bệnh</p> <p>8. Phân hệ Quản lý Dược (56 chức năng chi tiết)</p> <p>8.1. Quản lý Danh mục</p> <p>8.2. Danh mục thuốc/vật tư tiêu hao</p> <p>8.3. Danh mục dịch vụ khám/gói khám</p> <p>8.4. Danh mục dịch vụ kỹ thuật</p> <p>8.5. Danh mục loại hàng, nhóm hàng, đơn vị tính, đường dùng, nhà cung cấp, nhà sản xuất, danh mục thầu, danh mục hoạt chất</p> <p>8.6. Thiết lập dịch vụ kỹ thuật theo đối tượng</p> <p>8.7. Áp giá dịch vụ/thuốc</p> <p>8.8. Nhập kho</p> <p>8.9. Xuất chuyển kho</p> <p>8.10. Xuất thuốc/VTYT sử dụng</p> <p>8.11. Kiểm kê tồn kho</p> <p>8.12. Yêu cầu dược</p> <p>8.13. Chuyển số dư</p> <p>8.14. Khóa sổ kho</p> <p>8.15. Thiết lập cơ số kho</p> <p>8.16. Dự trữ thuốc/vật tư y tế</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		8.17. Thiết lập thông số quản lý kho 8.18. Quản lý hàng ứng 8.19. Nhập xuất kho hàng ứng 8.20. Quản lý tồn kho hàng ứng 8.21. Thống kê tồn kho 8.22. Báo cáo Thẻ kho tổng 8.23. Báo cáo Thẻ kho chi tiết 8.24. Biên bản kiểm nhập hàng 8.25. Biên bản hủy vở thuốc GNHT 8.26. Báo cáo tồn kho hàng ứng Thuốc 8.27. Báo cáo tồn kho bệnh viện Thuốc 8.28. Báo cáo tồn kho Công ty - Bệnh Viện 8.29. Báo cáo tồn kho hàng ứng Vật tư 8.30. Báo cáo tồn kho bệnh viện Vật tư 8.31. Biên bản kiểm kê Thuốc 8.32. Biên bản kiểm kê hàng ứng Thuốc 8.33. Biên bản kiểm kê Vật tư 8.34. Biên bản kiểm kê hàng ứng Vật tư 8.35. Báo cáo sử dụng theo kho 8.36. Dự trù thuốc 8.37. Báo cáo tổng hợp toàn khoa Dược 8.38. Báo cáo tổng hợp khoa Dược A3 8.39. Báo cáo tổng hợp Xuất Nhập Tồn kho Dược A3 8.40. Báo cáo tổng hợp Thuốc sử dụng theo nguồn A3 8.41. Báo cáo tồn kho (TK) 8.42. Báo cáo sử dụng thuốc tất cả các kho 8.43. Báo cáo nhập xuất tồn kho (ngoại trú) 8.44. Báo cáo xuất thuốc theo tháng (ngoại trú) 8.45. Báo cáo số lượng viết hóa đơn (ngoại trú) 8.46. Biên bản kiểm kê thống kê (ngoại trú)		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>8.47. Báo cáo nhập xuất tồn kho_kho (ngoại trú)</p> <p>8.48. Biên bản kiểm nhập hàng (ngoại trú)</p> <p>8.49. Biên bản kiểm kê_kho (ngoại trú)</p> <p>8.50. Tổng hợp thuốc cấp cho bệnh nhân</p> <p>8.51. Báo cáo kiểm kê thuốc (theo năm)</p> <p>8.52. Báo cáo tình hình sử dụng thuốc theo quý</p> <p>8.53. Dự trù thuốc (ngoại trú)</p> <p>8.54. Báo cáo nhập thuốc (ngoại trú)</p> <p>8.55. Biên bản kiểm nhập hàng ứng</p> <p>8.56. Biên bản kiểm nhập hàng hóa đơn</p> <p>9. Phân hệ Quản lý Cấp phát thuốc (04 chức năng chi tiết)</p> <p>9.1. Cấp phát thuốc nội trú</p> <p>9.2. Cấp phát thuốc ngoại trú: cấp phát bằng tay, bằng máy quét mã vạch</p> <p>9.3. Yêu cầu dược: Yêu cầu từ y lệnh, từ cơ sở dự trù.</p> <p>9.4. Thống kê: Thống kê trả thuốc, Thống kê đơn nội trú</p> <p>10. Phân hệ Viện phí (32 chức năng chi tiết)</p> <p>10.1. Thu viện phí nội trú: Thu phí, tạm ứng, hoàn ứng</p> <p>10.2. Thu viện phí ngoại trú: Thu phí, tạm ứng, hoàn ứng</p> <p>10.3. Kiểm tra và in bảng kê Chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân.</p> <p>10.4. Theo dõi các khoản thu viện phí của từng bệnh nhân</p> <p>10.5. Thống kê viện phí</p> <p>10.6. Tổng hợp tình hình viện phí</p> <p>10.7. Tổng hợp thuốc nội trú</p> <p>10.8. Bảng kê nộp tiền</p> <p>10.9. Bảng thu viện phí - Loại biên lai Viện Phí</p> <p>10.10. Bảng kê viện phí - Loại biên lai Tạm Ứng</p> <p>10.11. Bảng kê thoái trả</p> <p>10.12. Bảng kê biên lai thu viện phí theo khoa</p> <p>10.13. Chi phí cận lâm sàng theo nguồn</p> <p>10.14. Chi phí cận lâm sàng theo khoa</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>10.15. Bảng kê tổng hợp nộp tiền theo nguồn</p> <p>10.16. Chi phí cận lâm sàng kỹ thuật cao</p> <p>10.17. Chi phí thuốc vật tư theo nguồn</p> <p>10.18. Chi phí thuốc vật tư theo khoa</p> <p>10.19. Chi phí cận lâm sàng theo dịch vụ</p> <p>10.20. Danh sách bệnh nhân theo nhóm dịch vụ</p> <p>10.21. Bảng kê biên lai thu viện phí theo bệnh nhân</p> <p>10.22. Báo cáo năm</p> <p>10.23. Danh sách các khoa thanh toán qua tháng sau</p> <p>10.24. Danh sách bệnh nhân thanh toán qua tháng sau</p> <p>10.25. Chi phí cận lâm sàng thanh toán qua tháng sau</p> <p>10.26. Chi phí thuốc, vật tư y tế thanh toán qua tháng sau</p> <p>10.27. Bảng kê phiếu chi nội trú</p> <p>10.28. Bảng kê phiếu chi ngoại trú</p> <p>10.29. Danh sách các khoa chưa thanh toán</p> <p>10.30. Danh sách bệnh nhân chưa thanh toán</p> <p>10.31. Chi phí cận lâm sàng chưa thanh toán</p> <p>10.32. Chi phí thuốc, vật tư y tế chưa thanh toán</p> <p>11. Phân hệ Thanh quyết toán Bảo hiểm Y tế (39 chức năng chi tiết)</p> <p>11.1. Xuất hồ sơ thanh quyết toán theo Mẫu của Bộ Y tế quy định</p> <p>11.2. Xuất hồ sơ thanh quyết toán định dạng XML theo Quyết định số 4210/QĐ-BHXH để đồng bộ lên cổng thông tin của BHXH</p> <p>11.3. Xuất hồ sơ thanh quyết toán ra file Excel theo Quyết định số 4210/QĐ-BHXH</p> <p>11.4. Xem lịch sử thao tác chứng từ</p> <p>11.5. Hiệu chỉnh bảng kê: Xem chi tiết các dịch vụ, thuốc mà bệnh nhân đã sử dụng và hiệu chỉnh nếu có sai sót.</p> <p>11.6. Khóa bảng kê nhằm mục đích không cho sửa bảng kê chi phí khám chữa bệnh</p> <p>11.7. Thống kê chi tiết dịch vụ sử dụng</p> <p>11.8. Thống kê danh sách bệnh nhân nội trú xuất viện</p> <p>11.9. Báo cáo thanh quyết toán nội trú</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		11.10. Tổng hợp chi phí khám chữa nhóm theo khoa 11.11. Mẫu số C80a-HD 11.12. Mẫu số QNCA-HD (Nội trú) 11.13. Mẫu số 21/BHYT 11.14. Mẫu số 19/BHYT 11.15. Mẫu số 20/BHYT 11.16. Mẫu số C80a-HDTH 11.17. Bảng tổng hợp nội ngoại trú (Nhân dân) 11.18. Bảng tổng hợp nội ngoại trú (Quân nhân) 11.19. Thống kê chi tiết theo tên dịch vụ, thuốc, VTYT 11.20. Mẫu dùng để kiểm tra 11.21. Xuất file Excel định dạng mẫu 80 11.22. Báo cáo tình hình khám chữa bệnh nội trú 11.23. Bảng tổng hợp đối chiếu nguồn BHYT 11.24. Bảng tổng hợp tổng thu nguồn BHYT 11.25. Bảng tổng hợp tổng xuất nguồn BHYT 11.26. Báo cáo thanh quyết toán Ngoại trú 11.27. Mẫu số 21/BHYT 11.28. Mẫu số 19/BHYT 11.29. Mẫu số 20/BHYT 11.30. Mẫu số C79a-HD 11.31. Mẫu số C79a-HDTH 11.32. Xuất file Excel định dạng mẫu 79 11.33. Tổng hợp chi phí khám chữa nhóm theo khoa 11.34. Mẫu số C79a-HDTH-ND 11.35. Mẫu số C79a-HDTH-QN 11.36. Bảng tổng hợp nội ngoại trú (Nhân dân) 11.37. Bảng tổng hợp nội ngoại trú (Quân nhân) 11.38. Báo cáo tình hình khám chữa bệnh ngoại trú 11.39. Mẫu dùng để kiểm tra		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>12. Phân hệ Báo cáo tổng hợp (17 chức năng chi tiết)</p> <p>12.1. Danh sách bệnh nhân nội trú vào khoa 12.2. Danh sách bệnh nhân nội trú xuất viện 12.3. Danh sách bệnh nhân nội trú theo ICD10 12.4. Danh sách bệnh nhân nội trú đang điều trị 12.5. Danh sách bệnh nhân nội trú chuyển khoa 12.6. Danh sách bệnh nhân nội trú chuyển viện 12.7. Danh sách bệnh nhân ngoại trú khám bệnh BHYT 12.8. Danh sách bệnh nhân ngoại trú khám bệnh dưới 6 tuổi 12.9. Danh sách bệnh nhân ngoại trú theo mã ICD10 12.10. Danh sách thu tiền Dịch vụ y tế 12.11. Danh sách bác sĩ kê toa 12.12. Báo cáo danh sách bệnh nhân tử vong 12.13. Bảng tổng hợp quân số hàng ngày 12.14. Sổ chi tiết khám chữa bệnh ngoại trú 12.15. Bệnh nhân điều trị nội trú 12.16. Sổ điều trị nội trú 12.17. Khai báo số bệnh nhân đầu kì</p> <p>13. Phân hệ Nhà Thuốc Bệnh viện (11 chức năng chi tiết)</p> <p>13.1. Thống kê tổng hợp nhà thuốc 13.2. Thống kê nhập xuất tồn nhà thuốc 13.3. Cấp phát thuốc nhà thuốc 13.4. Áp giá nhà thuốc 13.5. Thuốc/Vật tư tiêu hao 13.6. Điều chỉnh hàng tồn kho 13.7. Nhập kho Nhà thuốc 13.8. Báo cáo nhà thuốc 13.9. Báo cáo tồn kho 13.10. Chuyển kho 13.11. Khóa sổ kho nhà thuốc</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>14. Phân hệ Khai thác số liệu (07 chức năng chi tiết)</p> <p>14.1. Khai thác dữ liệu text</p> <p>14.2. Khai thác dữ liệu hình ảnh theo bệnh nhân</p> <p>14.3. Khai thác dữ liệu hình ảnh theo chẩn đoán</p> <p>14.4. Có khả năng xuất dữ liệu sang định dạng XML để tương thích với các CSDL khác</p> <p>14.5. Hệ thống báo cáo theo mẫu Bộ Y tế</p> <p>14.6. Hệ thống báo cáo theo mẫu của Sở Y Tế</p> <p>14.7. Tổng hợp số liệu qua mạng Internet</p> <p>15. Phân hệ Thanh toán không tiền mặt (04 chức năng chi tiết)</p> <p>15.1. Thanh toán qua POS.</p> <p>15.2. Thẻ thông minh</p> <p>15.3. Ví điện tử</p> <p>15.4. Thống kê và các báo cáo đối chiếu</p> <p>16. Tích hợp Quét QR Code Căn cước công dân (02 chức năng chi tiết)</p> <p>16.1. Kết nối đầu quét QR Code theo chuẩn Bộ Thông tin truyền thông</p> <p>16.2. Quét mã QR Code CCCD để lấy thông tin hành chính và thông tin trên bảo hiểm đã được tích hợp, xác định ID định danh.</p> <p>17. Tích hợp Đơn thuốc điện tử (04 chức năng chi tiết)</p> <p>17.1. Kê đơn thuốc Bệnh viện</p> <p>17.2. Quản lý mẫu đơn thuốc</p> <p>17.3. Quản lý danh mục thuốc mua ngoài</p> <p>17.4. Đồng bộ lên hệ thống đơn thuốc quốc gia</p> <p>18. Tích hợp Hồ sơ Bệnh án điện tử (EMR) (06 chức năng chi tiết)</p> <p>18.1. Danh mục Bệnh án</p> <p>18.2. Danh sách kê Lưu trữ</p> <p>18.3. Danh sách hồ sơ chưa trả</p> <p>18.4. Danh sách hồ sơ cho mượn</p> <p>18.5. Danh sách hồ sơ chưa đóng tập</p> <p>18.6. Đóng tập hồ sơ => thực hiện lưu trữ</p> <p>19. Tích hợp Hoá đơn điện tử (06 chức năng chi tiết)</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>19.1. Thực hiện quy trình quản lý hóa đơn điện tử sau khi thực hiện thu tiền</p> <p>19.2. Ngoại viện. (Mẫu 1)</p> <p>19.3. Ngoại trú. (Mẫu 2)</p> <p>19.4. Điều trị nội trú. (Mẫu 3)</p> <p>19.5. Nhà thuốc Bệnh viện. (Mẫu 4)</p> <p>19.6. Các chức năng bao gồm : Tạo mới hóa đơn điện tử, thu hồi hóa đơn, hủy hóa đơn được thực hiện đồng bộ với công thông tin của VIETEL trong quản lý hóa đơn điện tử</p> <p>20. Tích hợp Thanh toán thông minh qua QR Code (03 chức năng chi tiết)</p> <p>20.1. Tích hợp thanh toán qua QR Code với viện phí</p> <p>20.2. Quản lý thanh toán QR Code thanh toán qua QR Code</p> <p>20.3. Thống kê/ Báo cáo thanh toán qua QR Code</p> <p>21. Quản lý thứ tự khám và điều trị (03 chức năng chi tiết)</p> <p>21.1. Cho lấy số xếp hàng tự động tại kiosk</p> <p>21.2. Hiện thị số lượt và họ tên trên màn hình LCD trước các phòng khám</p> <p>21.3. Hiện thị số lượt và họ tên trên màn hình LCD trước các phòng điều trị</p> <p>22. Đảm bảo an toàn dữ liệu (02 chức năng chi tiết)</p> <p>22.1. Tự động sao lưu dữ liệu và hệ thống theo lịch</p> <p>22.2. Khôi phục lại sau khi bị xâm phạm</p> <p>23. Cập nhật và nâng cấp phần mềm đáp ứng kịp thời theo yêu cầu của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội trong thời gian bảo hành</p> <p>24. Hiệu lực sử dụng: Trọn đời</p> <p>25. Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng</p> <p>26. Thời gian giải quyết sự cố: 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo</p>		